TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **32**/2018/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 11 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án ;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây :

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Hoàng A T, sinh 1983: Nơi ĐKHKTT và ở tại: Tổ dân phố X, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Chị Đoàn A N, sinh năm 1982; Nơi ĐKHKTT : Tổ dân phố X, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú tại: Thôn Nguyệt Áng, xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 08/3/2005 của UBND xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng A T và chị Đoàn A N kết hôn năm 2005 trên cơ sở có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau đến khoảng năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh chị đã cố gắng điều chỉnh song không được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Hoàng Nhi, sinh ngày 12/12/2005 và cháu Hoàng Ngọc Anh, sinh ngày 16/01/2009. Khi ly hôn anh chị

thỏa thuận chị Nguyệt nuôi cả hai con, A T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 8.000.000 đồng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi các con đã thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. A T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở .

Về tài sản chung và vay nợ: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về lệ phí: A T và chị Nguyệt tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng A T và chị Đoàn A N xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

2.*Về con chung*: Anh chị có hai con chung là cháu Hoàng Nhi, sinh ngày 12/12/2005 và cháu Hoàng Ngọc Anh, sinh ngày 16/01/2009. Khi ly hôn, chị Nguyệt nuôi cả hai con, A T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 8.000.000 đồng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi các con đã thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. A T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở .

3.Về tài sản chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh chị không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

4.*Về lệ phí:* A T và chị Nguyệt tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con. Anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/02510 ngày 02/01/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm. Anh chị đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;- UBND phường Cổ Nhuế 2
- Các đương sự;- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Nguyễn Thùy Chi